

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Ông Lâm Trần Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 3, 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm A, phường L, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phan Đình Kh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị V có mặt tại phiên tòa, anh Kh vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Lê Thị Cẩm V: Vào năm 2019, chị V và anh Kh yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới cho chị V và anh Kh về chung sống với nhau, đến ngày 08-7-2020 chị V và anh Kh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng

Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị V và anh Kh không có con chung. Chị V và anh Kh chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì anh Kh tham gia chơi cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống nên chị V và anh Kh đã ly thân từ tháng 3-2021 cho đến nay. Nhận thấy không tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm V yêu cầu được ly hôn với anh Phan Đình Kh vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Đình Kh: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị Cẩm V và anh Phan Đình Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên quan hệ hôn nhân của chị V và anh Kh là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống do anh Kh tham gia cờ bạc, bỏ nhà đi dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng mà hai bên không thể hòa giải được, chị V và anh Kh trong thời gian ly thân từ cuối năm 2020 đến nay thì anh Kh không có thái độ gì thể hiện sự hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị V. Chị V nhiều lần điện thoại nhưng không liên lạc được với anh Kh, thiết nghĩ anh Kh đã không còn tình cảm yêu thương chị V nữa, nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Kh là phù hợp pháp luật.

Căn cứ các điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Cẩm V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm V được ly hôn với anh Phan Đình Kh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Đình Kh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị V và anh Kh sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 08-7-2020 nên hôn nhân của chị V và anh Kh là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, do từ cuối năm 2020 anh Kh tham gia chơi cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống nên chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kh. Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh Kh không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, chị V thì cương quyết ly hôn với anh Kh.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị V và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh Kh.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh Kh không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu, anh Kh cũng không có ý kiến gì nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, vậy chị Lê Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (do Lê Văn H nộp thay) theo biên lai thu số: 0002525 ngày 18-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí. Anh Phan Đình Kh không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Cẩm V.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm V được ly hôn với anh Phan Đình Kh.
2. Về con chung: Chị V và anh Kh không có con chung nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm V không yêu cầu, anh Phan Đình Kh không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị Cẩm V có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (do Lê Văn H nộp thay) theo biên lai thu số: 0002525 ngày 18-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí.

Anh Phan Đình Kh không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28-3-2022). Riêng bị đơn Phan Đình Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Hộ Cơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương